

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày 22/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vinh

Ông Dương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: bà Lê Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2790/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng U, sinh năm 1969, tại tỉnh CM; Hộ khẩu thường trú: không có; Nơi cư trú: ấp TL, xã TH, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Phan Công D (chết) và bà Phạm Ngọc L (chết); Tiền án, tiền sự: không; bị cáo được điều tra tại ngoại. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Lữ Thị D, sinh năm 1960; Trú tại: ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh B (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974; Trú tại: số A, đường CMTT, phường e, quận TB, thành phố HCM (có mặt).

Nhân chứng:

1. Huỳnh Minh N, sinh năm 1986; trú tại: ấp d, xã LH, huyện GT, tỉnh B (có mặt).

2. Võ Cần Đ, sinh năm 1985; Trú tại: ấp TH, xã TH, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992; Trú tại: số g, ấp a, xã SD, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/01/2019, Phạm Hoàng U điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-290.58 lưu thông trên đường huyện 92 từ Ủy ban nhân dân xã TH ra quốc lộ 57. Đến ấp TA, xã TH Phạm Hoàng U điều khiển xe vượt xe gắn máy biển số 71FY-0151 do ông Huỳnh Văn K điều khiển chạy cùng chiều. Tại thời điểm đó, theo chiều ngược lại có ô tô tải biển số 71C-053.94 do anh Huỳnh Minh N điều khiển nên U điều khiển xe vào lề phải đụng vào phía sau xe của ông K. Sau khi va chạm xe của Phạm Hoàng U ngã phần đường bên phải theo hướng lưu thông, còn xe của ông Huỳnh Văn K bị mất lái nghiêng về phía bên trái qua phần đường bên trái và va vào đầu xe ô tô tải biển số 71C-053.94. Hậu quả làm ông Huỳnh Văn K bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Qua kiểm tra Phạm Hoàng U không có giấy phép lái xe và khi điều khiển xe mô tô lúc xảy ra tai nạn có dùng rượu.

* Theo biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, nằm trong khu vực có biển báo hiệu đường ưu tiên giao nhau với đường không ưu tiên, mặt đường rộng 5,8 m, mặt đường khô ráo, được trải nhựa bằng phẳng. Chọn lề phải theo chiều đi của xe mô tô và xe gắn máy. Hiện trường để lại các dấu vết phươg tiện sau:

Vết phanh ký hiệu số 1 là vết ma sát giữa lốp xe và mặt đường, nằm trên phần đường bên phải, có chiều hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH về quốc lộ 57, có kích thước 3,95 m x 0,02 m. Đầu vết phanh cách lề phải 1,85 m, cuối vết phanh cách lề phải là 1,60 m;

Vết cày ký hiệu số 3 dạng vết cày lõm nằm trên mặt đường, trên phần đường bên phải được hình thành theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH về quốc lộ 57, có kích thước 2,0 m x 0,01 m. Đầu vết cày cách lề phải 0,85 m, cuối vết cày cách lề phải là 0,50 m;

Vết cày ký hiệu số 4 dạng vết cày lõm nằm trên mặt đường, nằm trên phần đường bên phải được hình thành theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH về quốc lộ 57. Vết cày 4 gồm 02 vết cách nhau 0,03 m có kích thước 0,2 m x 0,01 m. Đầu vết cày cách lề phải 1,75 m, cuối vết cày cách lề phải là 1,77 m;

Xe gắn máy hai bánh biển số 71 FY-0151 nằm bên phần đường bên trái, đầu xe hướng về lề trái, đuôi xe hướng về lề phải. Cuối vết cày 4 đến trực sau xe gắn máy cách lề phải là 5,15 m.

Xe ô tô tải biển số 71C-053.94 nằm bên phần đường bên trái, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã TH, đuôi xe hướng về Quốc lộ 57. Mép ngoài lốp xe bánh trước bên trái cách lề phải là 3,7 m, mép ngoài lốp xe bánh sau bên trái ô tô tải cách lề phải là 3,5 m;

Xe mô tô hai bánh biển số 71 B1- 290.58 nằm trên mặt đường bên phải, xe ngã nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về lề phải, trục trước cách lề phải 1,3 m, trục sau cách lề phải 0,2 m.

Tại biên bản khám xe ô tô tải biển số 71C-053.94 ghi nhận: Đèn tín hiệu phía trước bên trái bị bể có kích thước 0,21 m x 0,17 m, điểm cao nhất cách đất 1,06 m, điểm thấp nhất cách đất 0,89 m. Phần mặt nạ trước bên trái bị thủng từ trước về sau, có kích thước 0,25 m x 0,20 m, điểm cao nhất cách đất 1,23 m, điểm thấp nhất cách đất 0,96 m.

Tại biên bản khám xe mô tô hai bánh 71 B1 – 290.58 ghi nhận: Phần đầu xe bị bể hờ bung có kích thước 0,44 m x 0,03 m, điểm cao nhất cách đất 0,8 m, điểm thấp nhất cách đất 0,77 m; Phần cổ xe bị gãy; Phần mỡ dè trước bị trầy xước có kích thước 0,22 m x 0,02 m; hai phuộc trước bị gãy.

Tại biên bản khám xe gắn máy biển số 71 FY – 0151 ghi nhận: Phần đầu hư hỏng hoàn toàn; Phần cổ xe bị cong từ phải qua trái; Dè trước bị gãy.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 11/TT ngày 18/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Huỳnh Văn K, sinh năm 1962, nơi cư trú ấp AH, xã AT, huyện P, tỉnh B do đa chấn thương.

Tại kết luận giám định số 1861/C09B ngày 03/4/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tốc độ xe ô tô tải biển số 71C-053.94 trước khi tham gia tai nạn giao thông là từ 27 km/h đến 29 km/h.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở do cảnh sát giao thông Công an huyện P lập lúc 15 giờ 72 phút ngày 05/01/2019 tại Công an xã TH, huyện P thể hiện nồng độ cồn trong khí thở của Phạm Hoàng U là 0,687 mg/l khí thở.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở do cảnh sát giao thông Công an huyện P lập lúc 15 giờ 33 phút ngày 05/01/2019 tại Công an xã TH, huyện P thể hiện nồng độ cồn trong khí thở của Huỳnh Minh N là 0,00 mg/l khí thở.

Tại phiếu xét nghiệm của trung tâm y tế huyện P tiến hành xét nghiệm lúc 20 giờ 59 phút ngày 05/01/2019 ghi nhận nồng độ cồn trong máu của ông Huỳnh Văn K là 147 mg/dl.

Trách nhiệm dân sự: Bà Lữ Thị D là vợ của bị hại Huỳnh Văn K được các con ông K ủy quyền yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 17.000.000 đồng, chi phí xây mộ 23.010.000 đồng; tiền thuê rạp, bàn, ghế 2.000.000 đồng; tiền thuê chở thi thể ông khuyên về nhà 700.000 đồng; chi phí ăn uống trong đám tang 4.000.000 đồng. Tổng cộng 46.710.000 đồng.

Anh Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu của xe ô tô tải biển số 71C-15394, sau tai nạn hư hỏng, sửa chữa với tổng chi phí 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Phạm Hoàng U về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- *Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại bà Lữ Thị D trình bày:*

Vào ngày 05/01/2019 tôi ở nhà thì được báo là chồng tôi bị tai nạn giao thông đã chết. Gia đình đem thi thể ông K về làm đám tang, từ ngày ông K chết cho đến nay bị cáo U không đến thăm hỏi gia đình, thắp nhang cho ông K và cũng không phụ tiền làm đám tang cho ông K. Nay tôi đại diện gia đình ông K yêu cầu bị cáo U bồi thường chi phí mai táng 17.000.000 đồng, chi phí xây mộ 23.010.000 đồng; tiền thuê rạp, bàn, ghế 2.000.000 đồng; tiền thuê chở thi thể ông K về nhà 700.000 đồng; chi phí ăn uống trong đám tang 4.000.000 đồng. Tổng cộng 46.710.000 đồng. Tôi xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Xe ô tô tải biển số 71C-153.94 là của tôi. Khi tai nạn xảy ra tôi đã sửa chữa hơn 12.000.000 đồng. Tôi không yêu cầu bồi thường. Số tiền 5.000.000 đồng tôi hỗ trợ cho gia đình bị hại nay tôi không yêu cầu.

- *Nhân chứng trình bày:*

Huỳnh Minh N trình bày: Ngày 05/01/2019 tôi lái xe đi giao hàng về đến khu vực ấp TA, xã TH thì phát hiện 03 xe mô tô chạy ngược chiều cách xe tải khoảng 12 mét, tôi thấy xe Wave màu đen chạy phía sau vượt qua một xe mô tô rồi lách vào lề phải, sau đó lách ra phía trái va vệt với xe của bị hại. Xe bị hại mất lái đâm vào đầu xe tải của tôi, khi đó tôi đã đạp phanh xe, khoảng cách khi xe của bị hại đâm vào đầu xe của tôi rất gần.

Nguyễn Văn H trình bày: Lúc tai nạn xảy ra tôi ngồi trên xe ô tô tải do anh N lái. Tôi phát hiện có 03 xe hơn đa chạy ngược chiều cách xe tải khoảng 12 mét, tôi thấy xe Wave màu đen chạy phía sau vượt qua một xe mô tô rồi lách vào lề phải, sau đó lách ra phía trái va vệt với xe của bị hại. Xe bị hại mất lái đâm vào đầu xe tải. Sau khi tai nạn xe của nạn nhân dính vào gầm xe tải còn nạn nhân té văng ra ngoài.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng U về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, khoản 2, Điều 260, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Út từ 03 năm đến 04 năm tù.

Vật chứng: Đề nghị tòa án ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P đã hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc T 01 xe ô tô tải biển số 71C- 053.94, giấy

đăng ký xe ô tô số 006351 tên chủ xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nguyễn T; hoàn trả cho Phạm Hoàng U xe mô tô biển số 71 B1 – 290.58; trả cho đại diện gia đình bị hại bà Lữ Thị D 01 xe gắn máy biển số 71 FY-0151; trả cho Huỳnh Minh N giấy phép lái xe hạng B2 số 790177081752.

Phần dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hoàng U bồi thường cho gia đình bị hại Huỳnh Văn K chi phí mai táng 17.000.000 đồng, chi phí xây mộ 23.010.000 đồng; tiền thuê rạp, bàn, ghế 2.000.000 đồng; tiền thuê chở thi thể ông khuyến về nhà 700.000 đồng; Chi phí ăn uống trong đám tang 4.000.000 đồng. Tổng cộng 46.710.000 đồng.

Đối với Huỳnh Minh N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-053.94 lưu thông đúng phần đường bên phải với tốc độ từ 27 km/h đến 29 km/h, xe gắn máy của ông K bị đẩy sang phần đường xe ô tô ở khoảng cách gần và đột ngột, anh N đã đạp phanh xe nhưng không tránh được, làm ông K chết đây là sự kiện bất ngờ nên thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại do sau khi tai nạn xảy ra bản thân sợ gia đình bại hại không tha thứ, gia đình bị cáo khó khăn vợ bị bệnh sau qua đời nên không đến thăm gia đình bị hại. Hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có khả năng bồi thường cho gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo lao động có tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng U thừa nhận vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 05/01/2019, tại ấp TA, bị cáo Phạm Hoàng U không có giấy phép lái xe hạng A1, có uống rượu, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C-010.58 lưu thông trên đường huyện 92, theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã TH về Quốc lộ 57. Do tránh vượt không đảm bảo an toàn nên xe mô tô của bị cáo Út đã va chạm vào phía sau xe của bị hại Huỳnh Văn K đang điều khiển biển số 71 FY-0151 chạy cùng chiều, đẩy xe của ông K sang phần đường bên phải va chạm vào đầu xe ô tô tải biển số 71C-053.94 do Huỳnh Minh N điều khiển. Hậu quả làm ông K tử vong. Qua giám định

pháp y kết luận ông K chết do đa chấn thương. Bị cáo Phạm Hoàng U trong lúc điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ, cụ thể là bị cáo tránh vượt không đảm bảo an toàn, khi điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn vượt quá quy định (0,687 mg/l /0,25 mg/l khí thở), nên đã vi phạm vào khoản 8, 9, 11 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Cũng từ hành vi đó đã tước tính mạng của ông Huỳnh Văn K. Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng U đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; đồng thời đại diện gia đình bị hại bà Lữ Thị D có đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về lượng hình: Bị cáo Phạm Hoàng U đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Hoàng U biết mình không có giấy phép lái xe mà điều khiển xe mô tô phân khối lớn, khi lái xe lại sử dụng rượu bia là vi phạm luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo xem thường pháp luật, không tuân thủ đúng quy định của luật giao thông đường bộ. Từ hành vi đó đã tước tính mạng của ông Huỳnh Văn K, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự giao thông công cộng, làm cho nhân dân không an tâm sinh hoạt, đi lại nhất là khi tham gia giao thông. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo Phạm Hoàng U với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với Huỳnh Minh N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-053.94 lưu thông đúng phần đường bên phải với tốc độ từ 27 km/h đến 29 km/h, xe gắn máy của ông K bị đẩy sang phần đường xe ô tô ở khoảng cách gần và đột ngột, anh N đã đạp phanh xe nhưng không tránh được, làm ông K chết đây là sự kiện bất ngờ nên thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự nên không đề cập.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện gia đình bị hại bà Lữ Thị D yêu cầu bị cáo Phạm Hoàng U bồi thường chi phí mai táng cho ông K là 17.000.000 đồng, chi phí xây mộ 23.010.000 đồng; tiền thuê chôn thi thể ông K về nhà 700.000 đồng; tiền thuê rạp, bàn, ghế 2.000.000 đồng; chi phí ăn uống trong đám tang 4.000.000 đồng. Tổng cộng 46.710.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hoàng U đồng ý bồi thường nhưng chưa có khả năng bồi thường cho gia đình bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo bồi thường cho gia đình ông K tổng cộng là 46.710.000 đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện P đã trả xe ô tô cho anh Nguyễn Ngọc T 01 xe ô tô tải biển số 71C- 053.94, giấy đăng ký xe ô tô số 006351 tên chủ xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nguyễn T; hoàn trả cho Phạm Hoàng U xe mô tô biển số 71 B1 – 290.58; trả cho bà Lữ Thị D 01 xe gắn máy biển số 71 FY-0151; trả cho Huỳnh Minh N giấy phép lái xe hạng B2 số 790177081752 là đúng quy định pháp luật nên tòa ghi nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự giá ngạch bị cáo Phạm Hoàng U phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng U phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng U 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo Phạm Hoàng U bồi thường chi phí mai táng cho ông K là 17.000.000 đồng, chi phí xây mộ 23.010.000 đồng; tiền thuê chở thi thể ông K về nhà 700.000 đồng; tiền thuê rạp, bàn, ghế 2.000.000 đồng; chi phí ăn uống trong đám tang 4.000.000 đồng. Tổng cộng 46.710.000 đồng cho gia đình bị hại Huỳnh Văn K do bà Lữ Thị D đại diện nhận.

3. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Phạm Hoàng U phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch 2.335.000 đồng.

5. Bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện P (1b);
- CA huyện P (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện P (1b);
- Chi Cục THADS huyện P (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TH, huyện P (1b);
- Bị cáo, (01b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy